

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST

Ngày 05-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nghị
2. Ông Tống Xuân Tú

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn – Thư ký
Toà án nhân dân huyện Hưng Hà

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên toà: Bà
Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 02 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà,
tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày
21/01/2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày
22/01/2021 đối với bị cáo:

Tô Văn H, sinh ngày 03/12/1975, tại tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn Tr,
xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:
Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12;
Con ông Tô Văn Ph, sinh năm 1954 và bà Tô Thị S, sinh năm 1953; Vợ: Giang
Thị Ng, sinh năm 1978, có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm
2009; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/11/2020, chuyển
tạm giam ngày 13/11/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công
an huyện Hưng Hà, trích xuất có mặt.

* Bị hại:

- Anh Lê Văn H1, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Ng, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình

* Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình

- Anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình

- Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn Tr, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình

- Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1983

- Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1983

Đều ở địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình

- Anh Trần Văn L, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Kh, xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình

- Anh Tô Văn L, sinh năm 1988

- Anh Tô Đăng Ch, sinh năm 1971

- Anh Tô Văn T, sinh năm 1971

Đều ở địa chỉ: Thôn Tr, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình

- Anh Tô Văn Th, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Anh H, ông Đ, anh B, ông L1, anh Q, anh Q1, anh L2, anh L3, anh Ch, anh T, anh Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 05/02/2011 tại nhà ở của Nguyễn Đình L; Nguyễn Đình Đ, Tô Văn T, Tô Văn H, Tô Văn L, Tô Văn Chuyên, Tô Văn Th, Hoàng Văn Q, Trần Văn L, Vũ Văn Q, Lê Văn H1 cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “ba cây”. Quy ước cách thức, mức chơi là thấp nhất 50.000 đồng/người/ván, cao nhất không hạn chế nhưng phải được người cầm chương đồng ý, mỗi người tham gia đánh bạc phải nộp cho L 50.000 đồng tiền hồ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì có Nguyễn Ngọc B đến nhà L. B nhìn bộ bài của những người đang đánh bạc thì thấy đây là bài “Thửa” tức là bộ bài có đánh dấu ở mặt sau quân bài. B nói với Đ, T, H, L, Th “Chúng mày ngu thế, bài thửa mà cũng chơi”; H nói với Q, Q, H, L phải nộp phạt mỗi người 1.000.000 đồng mới được về. B đe “Chúng mày hôm nay ở đây chỉ bị đòi tiền là hiền, chỗ khác chúng nó chặt tay”. Sau đó B và H đã lục soát người H và móc một bộ bài Tú lơ khơ trong túi áo ngực H, bắt H phải nộp tiền phạt; B lấy trong người H số tiền 700.000 đồng và chia cho H 400.000 đồng. Đến trưa ngày 06/02/2011, Q, Q, H, L đến nhà Đ đòi lại tiền bị cưỡng đoạt nhưng Đ không mở cửa nên đứng ngoài chửi. Công an xã C đến giải quyết và chuyển vụ việc lên Công an huyện Hưng Hà giải quyết theo thẩm quyền.

Tô Văn H sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc, bị thua 400.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là: 15.380.000 đồng.

Tại bản án số 46/2011/HSST, ngày 18/8/2011, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà đã tuyên bố Nguyễn Đình Đ phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Đánh bạc”; Bị cáo Nguyễn Ngọc B phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”; Các bị cáo Hoàng Văn Q, Vũ Văn Q, Lê Văn H1, Trần Văn L, Tô Văn L, Tô Văn Th, Tô Đăng Ch phạm tội “Đánh bạc”. Bị cáo Tô Văn T đã được phục hồi và xét xử năm 2011.

Bản Cáo trạng số 18/CT-VKSHH, ngày 21/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà đã truy tố Tô Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và tội “Cưỡng

đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố. Anh H có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tại bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Tô Văn H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức án tù từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là tù từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/11/2020. Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, đề nghị phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử quyết định phần án phí hình sự theo luật định.

Bị cáo H không có tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình phục hồi điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo Tô Văn H đều khai nhận: Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 05/02/2011, tại nhà ở của Nguyễn Đình L, bị cáo cùng với Nguyễn Đình Đ, Tô Văn T, Tô Văn L, Tô Văn Ch, Tô Văn Th, Hoàng Văn Q, Trần Văn L, Vũ Văn Q, Lê Văn H1 cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “ba cây” được thua bằng tiền, bị cáo sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc. Đến khi Nguyễn Ngọc B đến và có nói với mọi người bộ bài đánh bạc là bài “thừa” nên bị cáo có nói phải nộp phạt mỗi người

1.000.000 đồng mới được về, B lấy trong người của anh H số tiền 700.000 đồng và đưa cho bị cáo 400.000 đồng. Sau đó sự việc được Công an xã C giải quyết và chuyển lên Công an huyện Hưng Hà giải quyết theo thẩm quyền. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại anh Lê Văn H1, lời khai của những người làm chứng Nguyễn Đình L, Nguyễn Đình Đ, Lê Văn Quyền, Hoàng Văn Q, Trần Văn L, Tô Văn T, Tô Văn L, Tô Văn Th, Tô Đăng Ch. Như vậy có đầy đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự 1999 và tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự 2015 có mức hình phạt là bằng nhau nên áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo. Tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 có mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 nên căn cứ vào khoản 3 điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; các Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015, nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Công văn 276/TANDTC-PC về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự 2015 thì quyết định theo hướng có lợi cho bị cáo, vì vậy áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo về tội “Đánh bạc”.

Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999: Tội đánh bạc:

1. Người nào đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này và Điều 249 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

.....
3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng.

Điều 170 Bộ luật Hình sự 2015: Tội Cưỡng đoạt tài sản:

1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả vụ án thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền về tài sản của người khác, cùng một thời điểm bị cáo phạm vào hai tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy cần có hình phạt tương ứng với hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào về hành vi “Đánh bạc” và “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Về tội đánh bạc: Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tội Cường đoạt tài sản: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mặt khác đối với tội “Cường đoạt tài sản” còn có Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Ngọc B (đã bị xét xử tại bản án hình sự số: 46/2011/HSST, ngày 18/8/2011, Nguyễn Đình Đ bị xử phạt 09 tháng tù; Nguyễn Ngọc B bị xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo), bị cáo H có vai trò tương đương với Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Ngọc B. Vì vậy áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, tương đương với Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Ngọc B.

- Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo về tội “Đánh bạc” là phù hợp với khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999. Phạt bị cáo 3.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 46/2011/HSST, ngày 18/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (đã có hiệu lực pháp luật).

- Tại giai đoạn điều tra, đại diện gia đình bị cáo H đã tự nguyện nộp số tiền 1.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà để bồi thường, khắc phục hậu quả và số tiền sử dụng để đánh bạc. Trong đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, anh Lê Văn H1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh H số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh là 400.000 đồng. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự cần tịch thu số tiền 400.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh H, thể hiện tại biên lai thu tiền số 0005863 ngày 20/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà; Còn lại số tiền 800.000 đồng là số tiền bị cáo cầm khi ra về là tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Tô Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Tô Văn H phạm tội “Đánh bạc” và tội “Cường đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999; điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Tô Văn H 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo 3.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Tô Văn H 09 (chín) tháng tù về tội “Cường đoạt tài sản”.

Áp dụng điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Tô Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/11/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu số tiền 400.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh Lê Văn H1; Số tiền 800.000 đồng bị cáo sử dụng đánh bạc để sung vào ngân sách Nhà nước.

(Thể hiện tại biên lai thu tiền số 0005863 ngày 20/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Tô Văn H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Huỳnh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- THADS huyện Hưng Hà;
- Bị cáo- Trại tạm giam;
- Bị hại;
- Sở Tư pháp;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Trác